

LESSON 12 TEXT 2

1. Ghép các tên món ăn, đồ uống với hình thích hợp

快乐自助餐厅	天天快餐店	北京饭店	欢欢茶餐厅
龙虾	热狗	烤鸭	蛋炒饭
寿司	汉堡包	红烧豆腐	鱼蛋面
烤牛排	比萨饼	蒸鱼	炒面
沙拉	香肠	炒肉丝	白粥
巧克力蛋糕	煎蛋	炒青菜	
各种水果	可乐		绿茶
甜品			
果汁			

					
					
					
					